

BẢNG TỔNG HỢP
HIỆN TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Xã, phường	Hiện trạng thôn, tổ dân phố			Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố			Đánh giá	
		Tổng	Đạt quy mô	Không đạt quy mô	Tổng	Đạt quy mô	Đặc thù	Số thôn/TDP giảm	Tỷ lệ phần trăm giảm
1	Xã Kỳ Hoa	14	7	7	9	9	0	5	35.71%
2	Xã Kỳ Lạc	18	1	17	8	8	0	10	55.56%
3	Xã Kỳ Thượng	20	1	19	10	9	1	10	50.00%
4	Xã Kỳ Khang	23	7	16	15	15	0	8	34.78%
5	Xã Kỳ Văn	20	1	19	12	11	1	8	40.00%
6	Xã Kỳ Anh	30	6	24	16	16	0	14	46.67%
7	Xã Kỳ Xuân	24	7	17	12	12	0	12	50.00%
8	Xã Cẩm Lạc	27	0	27	10	10	0	17	62.96%
9	Xã Cẩm Trung	17	6	11	9	9	0	8	47.06%
10	Xã Cẩm Hưng	23	2	21	11	11	0	12	52.17%
11	Xã Cẩm Xuyên	33	5	28	14	14	0	19	57.58%
12	Xã Thiên Cẩm	33	7	26	15	15	0	18	54.55%
13	Xã Yên Hòa	24	0	24	9	9	0	15	62.50%
14	Xã Cẩm Bình	28	2	26	12	12	0	16	57.14%
15	Xã Cẩm Duệ	26	2	24	12	12	0	14	53.85%
16	Xã Thạch Lạc	18	2	16	9	9	0	9	50.00%
17	Xã Đồng Tiến	19	2	17	9	9	0	10	52.63%
18	Xã Thạch Khê	20	2	18	11	11	0	9	45.00%
19	Xã Thạch Xuân	22	1	21	10	10	0	12	54.55%

TT	Xã, phường	Hiện trạng thôn, tổ dân phố			Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố			Đánh giá	
		Tổng	Đạt quy mô	Không đạt quy mô	Tổng	Đạt quy mô	Đặc thù	Số thôn/TDP giảm	Tỷ lệ phần trăm giảm
20	Xã Thạch Hà	31	4	27	14	14	0	17	54.84%
21	Xã Toàn Lưu	23	1	22	11	11	0	12	52.17%
22	Xã Việt Xuyên	23	1	22	10	9	1	13	56.52%
23	Xã Đông Kinh	17	5	12	10	10	0	7	41.18%
24	Xã Lộc Hà	33	7	26	15	15	0	18	54.55%
25	Xã Mai Phụ	34	3	31	12	12	0	22	64.71%
26	Xã Can Lộc	39	9	30	17	17	0	22	56.41%
27	Xã Xuân Lộc	29	1	28	13	13	0	16	55.17%
28	Xã Gia Hanh	33	1	32	14	14	0	19	57.58%
29	Xã Đồng Lộc	35	5	30	15	15	0	20	57.14%
30	Xã Tùng Lộc	19	2	17	7	7	0	12	63.16%
31	Xã Hồng Lộc	11	7	4	8	8	0	3	27.27%
32	Xã Cổ Đạm	33	6	27	16	16	0	17	51.52%
33	Xã Nghi Xuân	39	5	34	16	15	1	23	58.97%
34	Xã Tiên Điền	28	3	25	11	11	0	17	60.71%
35	Xã Đan Hải	31	2	29	15	15	0	16	51.61%
36	Xã Đức Thịnh	42	9	33	23	23	0	19	45.24%
37	Xã Trường Lưu	29	0	29	12	12	0	17	58.62%
38	Xã Đức Minh	21	2	19	10	10	0	11	52.38%
39	Xã Đức Thọ	50	3	47	16	16	0	34	68.00%
40	Xã Đức Đồng	19	0	19	8	6	2	11	57.89%

TT	Xã, phường	Hiện trạng thôn, tổ dân phố			Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố			Đánh giá	
		Tổng	Đạt quy mô	Không đạt quy mô	Tổng	Đạt quy mô	Đặc thù	Số thôn/TDP giảm	Tỷ lệ phần trăm giảm
41	Xã Đức Quang	23	2	21	12	11	1	11	47.83%
42	Xã Vũ Quang	31	1	30	12	7	5	19	61.29%
43	Xã Mai Hoa	22	0	22	8	8	0	14	63.64%
44	Xã Thượng Đức	22	0	22	8	7	1	14	63.64%
45	Xã Hương Sơn	44	1	43	16	16	0	28	63.64%
46	Xã Sơn Tây	19	2	17	8	6	2	11	57.89%
47	Xã Sơn Giang	29	0	29	11	11	0	18	62.07%
48	Xã Sơn Tiến	39	0	39	14	12	2	25	64.10%
49	Xã Sơn Hồng	18	0	18	6	4	2	12	66.67%
50	Sơn Kim 1	9	0	9	6	1	5	3	33.33%
51	Xã Sơn Kim 2	8	0	8	5	1	4	3	37.50%
52	Xã Kim Hoa	38	0	38	12	12	0	26	68.42%
53	Xã Tứ Mỹ	37	0	37	12	12	0	25	67.57%
54	Xã Hương Khê	40	2	38	18	17	1	22	55.00%
55	Xã Hương Phố	29	0	29	12	12	0	17	58.62%
56	Xã Hương Đô	26	0	26	10	8	2	16	61.54%
57	Xã Hà Linh	23	0	23	7	7	0	16	69.57%
58	Xã Hương Bình	29	0	29	12	10	2	17	58.62%
59	Xã Phúc Trạch	30	0	30	12	11	1	18	60.00%
60	Xã Hương Xuân	31	0	31	10	9	1	21	67.74%
61	Phường Hoàn Sơn	19	3	16	10	7	3	9	47.37%

TT	Xã, phường	Hiện trạng thôn, tổ dân phố			Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố			Đánh giá	
		Tổng	Đạt quy mô	Không đạt quy mô	Tổng	Đạt quy mô	Đặc thù	Số thôn/TDP giảm	Tỷ lệ phần trăm giảm
62	Phường Vững Áng	16	2	14	9	9	0	7	43.75%
63	Phường Sông Trí	27	7	20	18	16	2	9	33.33%
64	Phường Hải Ninh	19	1	18	9	9	0	10	52.63%
65	Phường Thành Sen	80	5	75	36	36	0	44	55.00%
66	Phường Hà Huy Tập	37	0	37	13	13	0	24	64.86%
67	Phường Trần Phú	42	0	42	15	15	0	27	64.29%
68	Phường Bắc Hồng Lĩnh	31	1	30	10	10	0	21	67.74%
69	Phường Nam Hồng Lĩnh	25	0	25	10	10	0	15	60.00%
	TỔNG	1,901	164	1,737	827	787	40	1,074	56.50%

145

1605

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ ĐẶC THÙ KHÔNG SẮP XẾP HOẶC ĐÃ SẮP XẾP
NHƯNG QUY MÔ CHƯA ĐẠT THEO QUY ĐỊNH**

TT	Tên xã	Tên thôn	Phương án sau sắp xếp	Quy mô số hộ	Giải trình nguyên nhân
I. Nhóm thôn thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn					
1	Vũ Quang	Hung Điền	Nhập thôn Đặng Thị và Ngân Kiều	157	Vũ Quang là xã miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Thực hiện chủ trương về sắp xếp thôn, xã đã tiến hành rà soát sắp xếp giảm tối đa số đơn vị thôn, có 5 thôn sau khi sắp xếp có tổng số hộ chưa đảm bảo quy mô theo quy định tuy nhiên các thôn này sau sắp xếp có địa bàn đồi núi rất rộng, dân cư phân bố rải rác.
		Bình Quang	Nhập thôn 7 Thọ Điền và thôn 6 Thọ Điền	240	
		Sơn Thọ	Nhập thôn 5 Thọ Điền và thôn 4 Thọ Điền	267	
		Hương Minh	Nhập thôn Hợp Trù, Hợp Duận và 1 phần thôn Thắng Lợi	271	
		Hương Quang	Nhập thôn Kim Tùng và Kim Quang	233	
2	Sơn Hồng	Thôn 3	Nhập thôn 6, thôn 7 và thôn 8	325	Sơn Hồng là xã miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
		Thôn 6	Nhập thôn 1, thôn 2, và thôn 11	318	
3	Sơn Tây	Phổ Tây	Giữ nguyên	174	Sơn Tây là xã miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
		Kim Thịnh	Nhập 1 phần các thôn Hà Chua, Khí Tượng và thôn 6	178	
4	Sơn Kim 1	Thôn Trung	Giữ nguyên	281	Sơn Kim 1 là xã miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
		Thôn Kim Cương 2	Giữ nguyên	239	
		Thôn Kim Cương 1	Giữ nguyên	248	
		Thôn Kim Cương 2	Giữ nguyên	239	
		Thôn Kim Cương 1	Giữ nguyên	248	

TT	Tên xã	Tên thôn	Phương án sau sắp xếp	Quy mô số hộ	Giải trình nguyên nhân
5	Sơn Kim 2	Thôn Quyết Thắng	Giữ nguyên	192	Sơn Kim 2 là xã miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
		Thôn Hạ Vàng	Giữ nguyên	183	
		Thôn Chế Biễn	Nhập thôn Kim Bình và thôn Chế Biễn	142	
		Thôn Tiền Phong	Nhập thôn Thanh Dững và thôn Tiền Phong	325	
6	Hương Khê	Thôn Phú Lâm	Giữ nguyên	132	Thôn Phú Lâm thuộc xã Hương Khê là thôn miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
7	Xã Hương Xuân	Bản Giàng II	Giữ nguyên	17	Bản Giàng II thuộc xã Hương Xuân là thôn miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
8	Xã Phúc Trạch	Bản Rào Tre	Giữ nguyên	45	Bản Rào Tre thuộc xã Phúc Trạch là thôn miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
II. Nhóm thôn nằm biệt lập còn trên sông					
9	Nghi Xuân	Hồng Lam	Giữ nguyên	157	Thôn Hồng Lam là thôn thuộc xã Xuân Giang cũ, đây là thôn nằm biệt lập giữa dòng Sông Lam, còn gọi là làng đảo hay ốc đảo Hồng Lam; bao quanh là bãi bồi nổi giữa Sông Lam, bốn bề là sông nước.
III. Nhóm thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán					
10	Kỳ Thượng	Phúc Thành	Nhập thôn Phúc Thành 1 và Phúc Thành 2	321	Thôn Phúc Thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên khoảng 23,73 km ² , số hộ dân 321 hộ gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 350 hộ). Phía Bắc thôn giáp xã Kỳ Văn điểm gần nhất với khu dân cư thôn Bắc Tiến gần 6km vì vậy việc chia tách 1 số hộ dân thôn Bắc Tiến sang nhập với Phúc Thành để đạt quy mô là không khả thi đồng thời không đồng nhất trong văn hóa, truyền thống sinh hoạt.
11	Kỳ Văn	Nam Xuân	Giữ nguyên	300	Thôn Nam Xuân có số hộ dân 300 hộ gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 350 hộ), thôn có diện tích tự nhiên 2.146,9 ha, địa hình chủ yếu là đồi núi, dân cư sinh sống phân tán, không tập trung, khoảng cách địa lý cách xa với các thôn liền kề (khoảng 5 - 6 km) khó khăn cho nhân dân đi lại sinh hoạt đồng thời các thôn liền kề với Nam Xuân đã có phương án sáp nhập đảm bảo quy mô theo quy định.

TT	Tên xã	Tên thôn	Phương án sau sắp xếp	Quy mô số hộ	Giải trình nguyên nhân
12	Việt Xuyên	Ngọc Hải	Nhập thôn Quý Hải, Đại Long và 42 hộ thôn Tân Tiến	321	Thôn Ngọc Hải có số hộ dân 311 hộ gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 350 hộ). Đây là vùng dân cư kinh tế mới, có đời sống văn hóa riêng, có sự liên kết cộng đồng gắn bó, ổn định lâu đời. Khu vực này có địa bàn tương đối cô lập. Phía Nam và Tây giáp đồi núi; phía Đông bị chia cắt bởi cánh đồng lớn và hệ thống đập tràn ngập lũ vào mùa mưa; phía Bắc ngăn cách với thôn lân cận bởi nhánh sông Vách Nam và hai cánh đồng lớn.
12	Đức Đồng	Tân Hương	Nhập thôn Tân Lộc và Tân Nhân	192	Thôn có địa hình chủ yếu là đồi núi, địa bàn rộng dân cư phân bố rải rác, khoảng cách đến các thôn liền kề trên 15km
		Tân Quang	Nhập thôn Tân Thành và Tân Quang 2	197	
14	Đức Quang	Tiến Thọ	Giữ nguyên	309	Thôn Tiến Thọ có số hộ dân 309 hộ gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 350 hộ). Thôn Tiến Thọ có ranh giới ổn định, cộng đồng dân cư sinh sống gắn bó từ lâu đời, Tiến Thọ bị ngăn cách với các thôn còn lại bởi tuyến đường bộ Cao tốc. Nếu sáp nhập với thôn liền kề thì quy mô và dân số quá lớn còn nếu cắt 1 số hộ ở thôn liền kề để cho đảm bảo quy mô thì sẽ tạo manh mún dân cư mặt khác cũng không đạt được mục đích giảm số lượng thôn. Vì vậy, việc giữ nguyên thôn Tiến Thọ là phù hợp với điều kiện thực tế và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước.
15	Thượng Đức	Hương Đồng	Giữ nguyên	124	Là thôn có địa bàn rộng, phía Tây Nam giáp sông, phía Đông Bắc giáp núi, có vị trí nằm biệt lập với các thôn khác, thôn có cổ giáo họ Bồng Sơn (nhiều hộ là giáo dân), có phong tục tập quán cộng đồng gắn kết lâu đời.
16	Sơn Tiến	Dũng Tiến	Nhập thôn Hùng Sơn, Ao Tròn và 85 hộ thuộc thôn Đông Eo cũ	304	Thôn Dũng Tiến có 304 hộ dân gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 350 hộ). Thôn Dũng Tiến được sáp nhập từ hơn 2 thôn cũ có địa bàn rộng, nhiều đồi núi ngăn cách, dân cư sinh sống rải rác không tập trung.
		Thịnh Tiến	Nhập 30 hộ thôn Ngọc Sơn, thôn Thịnh Tiến và Hòa Tiến	321	Thôn Thịnh Tiến có 321 hộ dân gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 350 hộ). Thôn Dũng Tiến được sáp nhập từ hơn 2 thôn cũ có địa bàn rộng, nhiều đồi núi ngăn cách, dân cư sinh sống rải rác không tập trung.
17	Xã Hương Đô	Thôn Khe Mây	Nhập thôn 6 và thôn 7	306	Thôn 6, 7, 8, 9 sau khi sáp nhập thành 2 thôn Khe Mây và Hồng Hà chưa đạt quy mô theo quy định, nhưng việc không thể tiếp tục sáp nhập 04 thôn thành 01 thôn duy nhất xuất phát từ những lý do sau: Trước hết, về mặt địa lý, toàn bộ khu vực này nằm hoàn toàn về phía hữu ngạn sông Ngàn Sâu, tạo thành một vùng dân cư biệt lập với địa hình đồi núi phức tạp; nếu sáp nhập 4 thôn thành 1 thì dân số sẽ đông, diện tích tự nhiên lớn gây khó khăn cho việc quản lý và sinh hoạt của người dân. Vì vậy, phương án sắp xếp 04 thôn cũ thành 02 thôn mới (Khe Mây và Hồng

TT	Tên xã	Tên thôn	Phương án sau sắp xếp	Quy mô số hộ	Giải trình nguyên nhân
		Thôn Hồng Hà	Nhập thôn 8 và thôn 9.	294	Hà) là giải pháp khoa học, nhân văn và phù hợp với thực tiễn; vừa giúp tinh gọn 50% bộ máy hành chính tại chỗ, vừa bảo đảm sự hài hòa tối đa giữa quy định pháp lý với hiệu quả quản lý nhà nước và an toàn cho cộng đồng dân cư.
18	Xã Hương Bình	Thôn Tân Hòa	Nhập thôn 1 Hòa Hải và thôn 2 Hòa Hải	252	Thôn có địa hình chủ yếu là đồi núi có đường biên giới việt Lào, bị ngăn cách bởi sông Rào Nổ, giao thông đi lại khó khăn và thường bị chia cắt về mùa mưa lũ, diện tích thôn sau sáp nhập trên 300 ha. Đây là vùng dân kinh tế mới có phong tục, tập quán riêng biệt, trên địa bàn thôn có 1 giáo họ công giáo (Giáo họ Thượng Thụ) sinh hoạt.
		Thôn Ngọc Mỹ	Nhập thôn 11 Hòa Hải và thôn 12 Hòa Hải.	292	Thôn 12, 13 Hòa Hải trước khi sáp nhập thuộc xã Hòa Hải cũ, có địa hình nằm biệt lập ngăn cách bởi sông Rào Hào và núi Động Đại; địa bàn đồi núi thường xuyên bị chia cắt về mùa mưa lũ; khoảng cách với thôn gần nhất trên 5km.
19	Phường Hoàn Sơn	TDP Đông Yên 4	Giữ nguyên	382	Tổ dân phố có vị trí tương đối biệt lập, bị ngăn cách với các tổ dân phố liền kề
		TDP Kỳ Nam	Nhập 2 tổ dân phố TDP Quý Huệ và TDP Tân Tiến	429	TDP Kỳ Nam 4 có 429 hộ dân gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 450 hộ). TDP Kỳ Nam 4 có dân cư phân bố rải rác, nằm cách biệt với các TDP liền kề.
		TDP Minh Đức	Nhập 2 tổ dân phố TDP Tân Thành và Minh Đức	417	TDP Minh Đức có 417 hộ dân gần tiệm cận với quy mô theo quy định (quy mô theo quy định là 450 hộ). TDP Đức Minh có dân cư phân bố rải rác, nằm cách biệt với các TDP liền kề.

IV. Nhóm thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư

20	Phường Sông Trí	Tổ dân phố Hải Thanh	Giữ nguyên	325	TDP có vị trí nằm biệt lập, vị trí cách xa các TDP khác; thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư phục vụ dự án. Việc không sắp xếp nhằm ổn định tình hình tạo thuận lợi cho công tác GPMB trong thời gian tới
		Tổ dân phố Đông Trinh	Giữ nguyên	365	TDP Đông Trinh có diện tích rộng (1.715,4 ha), dân cư phân tán, vị trí cách xa các TDP khác (vùng dân cư xa nhất gần 6km) không phù hợp sắp xếp cùng TDP khác; đồng thời thuộc vùng quy hoạch thực hiện các khu công nghiệp, thương mại và sẽ di dời GPMB một số hộ dân để thực hiện dự án trong thời gian tới.